

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 299 /UBND-NC
V/v báo cáo kết quả đánh giá, xếp
loại cán bộ, công chức, viên chức
năm 2020

Tây Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2021

Kính gửi: Bộ Nội vụ.

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả tổng hợp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2020 của tỉnh Tây Ninh (kèm theo Phụ lục báo cáo).

Trân trọng./.

Nơi nhận: *lsp*

- Như trên;
 - CT, PCT UBND tỉnh;
 - LĐVP; PNC;
 - Lưu: VT, VP UBND tỉnh.
- K. Quý 5



Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH



BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số ... 299./UBND-NC ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số (người)	Mức độ phân loại đánh giá								Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ		
(1)	(2)	(3)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	(12)
1	Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính từ cấp huyện trở lên	1,689	337		1,316		25		11		
2	Cán bộ, công chức cấp xã thuộc huyện, thị xã, thành phố	1,997	334		1,624		26		13		
	Tổng cộng	3,686	671	18.20%	2,940	79.76%	51	1.38%	24	0.66%	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI VIÊN CHỨC NĂM 2020
(Kèm theo Công văn số 209../UBND-NC ngày 01.. tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị	Tổng số (người)	Mức độ phân loại đánh giá								Ghi chú
			Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		Hoàn thành tốt nhiệm vụ		Hoàn thành nhiệm vụ		Không hoàn thành nhiệm vụ		
(1)	(2)	(3)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	(12)
1	Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	5,020	1,161		3,708		134		17		
2	Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện, thành phố thuộc tỉnh	11,602	2,998		7,808		769		27		
Tổng cộng		16,622	4,159	25.02%	11,516	69.28%	903	5.43%	44	0.27%	

